TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **60**/2023/HS-ST
Ngày 21-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đào Thị Thu Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Xuân Thuật

Ông Vũ Minh Đón

***Thư ký phiên toà*:** Ông Đào Tiến Đạt - Thư ký Toà án.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên toà*:** Ông Nguyễn Văn Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 21/6/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hưng Yên xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 57/2023/HSST-TL ngày 25/5/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2023/QĐXXST-HS ngày 06/6/2023, đối với các bị cáo:

1. Vì Văn C, sinh năm 1995; nơi cư trú: Bản T, xã M1, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn T và con bà Vì Thị P; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 14/2/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. Có mặt.

2. Nguyễn Văn L, sinh năm 1979, nơi cư trú: Thôn T1, xã T2, huyện Y, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Huy T3 (đã chết) và con bà Nguyễn Thị M; có vợ là Luyện Thị K, có 03 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; hiện đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Bị hại: Anh Lý Chiều Đ (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Chị Chu Thị Mai, sinh năm 1976, nơi cư trú: Xóm Nà Chẫn, xã H, huyện B, tỉnh Cao Bằng (mẹ bị hại). Người đại diện theo ủy quyền của đại diện hợp pháp của bị hại: Anh Bàn Văn Tuấn, sinh năm 2000; trú tại: Bản Cảm Tẹm, xã H, huyện B, tỉnh Cao Bằng. Có mặt bà Mai.

Người làm chứng: Anh Triệu Hồng Sơn, sinh năm 1999; trú tại: Bản Cảm Tẹm, xã H, huyện B, tỉnh Cao Bằng; anh Trần Văn Tuấn, sinh năm 2002; trú tại:

Thôn Hà Linh, xã Đình Cao, huyện P, tỉnh Hưng Yên; ông Luyện Văn Khanh, sinh năm 1963; trú tại: Thôn Đạo Khê, xã T2, huyện Y, tỉnh Hưng Yên; ông Nguyễn Văn Vân, sinh năm 1960; trú tại: Thôn T1, xã T2, huyện Y, tỉnh Hưng Yên và ông Luyện Văn Mạnh, sinh năm 1963; trú tại: Thôn Đạo Khê, xã T2, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 14 tháng 9 năm 2022, Vì Văn C, sinh năm 1995 nơi đăng ký thường trú: bản T, xã M1, huyện M, tỉnh Sơn La (thuê trọ tại tổ dân phố N1, phường N, thị xã M2, tỉnh Hưng Yên) cùng với anh Lý Chiều Đ, sinh năm 1998, nơi đăng ký thường trú: xóm Nà Chắn, xã H, huyện B, tỉnh Cao Bằng và anh Trần Văn Tuấn, sinh năm 2002 ở thôn H1, xã Đ1, huyện P, tỉnh Hưng Yên và một số người bạn của C cùng nhau uống bia tại quán bia "Hiệu Béo" ở thôn X, xã N2, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. Tất cả uống hết khoảng 03 ca bia hơi, mỗi ca khoảng 02 lít đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 15/9/2022 thì đi về. C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, màu đen, biển số 26B2- 748.17 của mình chở anh Đ ngồi phía sau đi ra đường quốc lộ 39A rồi rẽ phải đi vào đường bê tông thôn H1, xã X1, huyện Y mục đích đến khu vực chợ thôn H1, xã X1, huyện Y để uống bia tiếp; Khi C điều khiển xe mô tô từ trong đường bê tông ra đường 380 thì cũng là lúc xe ô tô tải, loại 10 tấn, nhãn hiệu FUSO, biển số 89C-129.49 do Nguyễn Văn L, sinh năm 1979 ở thôn T1, xã T2, huyện Y, tỉnh Hưng Yên điều khiển với tốc độ khoảng 60km/h đi theo chiều TP Hưng Yên - Phố Nối đi tới do điều khiển phương tiện vượt quá tốc độ trong khu đông dân cư và không giảm tốc độ đến mức an toàn khi có biển cảnh báo đường giao nhau làm phần ga lăng, biển số xe ô tô, mặt ngoài và phía dưới ba- đờ - xốc phía trước xe ô tô đã đâm vào vị trí chắn bùn bánh sau và vị trí biển số xe mô tô biển số 26B2- 748.17 tại phần đường Phố Nối – TP Hưng Yên, làm xe mô tô do C điều khiển bị đổ xuống lòng đường, C và anh Đ bị ngã theo xe và ngã xuống lòng đường. Hậu quả C và anh Đ đều bị thương được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Đa khoa Phố Nối, sau anh Đ được chuyển đến cấp cứu tại bệnh viện Việt Đức. Do tiên lượng tử vong cao nên được gia đình đưa về nhà, đến 9 giờ 30 phút cùng ngày anh Đ tử vong.

Khám nghiệm hiện trường xác định: Nơi xảy ra tai nạn là đường 380 địa phận thôn H, xã X1, huyện Y, đây là đoạn đường thẳng được trải nhựa rộng 11,7m, phân chia thành hai chiều xe chạy bởi vạch sơn màu trắng đứt đoạn. Quá trình khám nghiệm T lấy mép đường bên phải chiều Phố Nối – TP Hưng Yên làm chuẩn, biển báo hiệu 207a được cắm trên vỉa hè chiều TP Hưng Yên - Phố Nối là điểm mốc. Tại vị trí xảy ra tai nạn giao thông, bên phải đường là lối mở đi vào thôn H rộng 4,7m, bên trái đường là lối mở đi QL 39A rộng 3,3m. Hiện trường để lại 01 dấu vết bánh xe có kích thước (9,45x0,45)m dạng kép có chiều TP Hưng Yên đi Phố Nối được đánh số thứ tự là (1), đầu vết này vào mép đường phải là 3,9m, cuối vết này vào mép đường phải là 2,8m; Đo từ cuối vết hằn lốp này về

phía Phố Nối 1,2m là vết cày xước được đánh số thứ tự là (2), có chiều TP Hưng Yên – Phố Nối, có kích thước (5,3x0,6)m, đo từ đầu vết này vào mép đường phải là 2m, cuối vết này ra mép đường phải là 0,65m, cuối vết này về phía TP Hưng Yên 1,9m là tâm lối mở vào thôn H. Đo từ cuối vết số (2) về hướng Phố Nối 0,4m là tâm trục bánh sau xe mô tô biển số 26B2-748.17 được đánh số thứ tự là (3), xe được dựng trong tình trạng tắt máy, đầu xe hướng ra đường 380, cuối xe hướng vào lối mở thôn H, đo từ tâm trục bánh sau ra mép đường phải là 1m, tâm trục bánh trước trùng với mép đường phải. Đo từ cuối vết (1) về hướng Phố Nối 25,2m là tâm trục bánh sau bên trái xe ô tô biển số 89C- 129.49. Xe ô tô này đỗ trong tình trạng tắt máy, đuôi xe hướng TP Hưng Yên, đầu xe hướng Phố Nối; Tâm trục bánh trước bên trái, bánh sau bên trái xe ô tô cách mép đường phải lần lượt là 8,5m và 8,4m. Đo từ đầu vết (1) hướng TP Hưng Yên 35,8m vuông góc về mép đường trái là biển báo hiệu W207a (giao nhau với đường không ưu tiên).

Khám xe ô tô tải, loại 10 tấn, nhãn hiệu FUSO, đăng kiểm có hiệu lực đến ngày 05/7/2023, biển số 89C- 129.49 xác định: Tại mặt ngoài bên trái mặt ga lăng có vết xước dập vỡ nhựa, kích thước (29x20)cm, vị trí cao nhất cách mặt đất 138cm; Tại mặt ngoài ốp nhựa bên trái phía trước cabin có vết xước dập vỡ nhựa, kích thước (43x32)cm, vị trí cao nhất cách mặt đất139cm; Tại biển số phía trước có vết dập vỡ nhựa, kích thước (11x8)cm, vị trí cao nhất cách mặt đất 74cm có chiều từ phải sang trái; tại mặt ngoài và mặt dưới ba-đờ-sốc phía trước có vết xước sơn, xước kim loại, kích thước (40x91)cm, trong vết này còn dính chất màu đen và màu xanh, điểm xa nhất cách mép ngoài cùng bên trái 110cm.

Khám xe mô tô nhãn hiệu nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, màu đen, dung tích xi lanh 149cm3, biển số 26B2- 748.17, xác định: Tại mặt ngoài sườn xe bên trái có vết xước nhựa, kích thước (10x5)cm, có chiều từ trái sang phải, điểm cao nhất cách mặt đất 72cm, điểm xa nhất cách mép ngoài cùng phía cuối xe (là ốp nhựa cùm đèn hậu) 55cm; giá để chân sau bên trái bị gãy rời khỏi xe; Tại chắn bùn phía sau của bánh sau bị gãy rời khỏi vị trí ban đầu; Tại biển số phía sau bị xô lệch có chiều từ sau về trước, từ trái sang phải, lệch khỏi vị trí ban đầu 7cm; Tại giá đỡ chắn bùn phía sau bị gãy, phần còn lại có kích thước (28x20)cm; Tại mặt ngoài ốp nhựa phía trên đèn pha bên phải có vết xước kim loại kích thước (14x13)cm, có chiều từ trái sang phải; Tại mặt ngoài phía trên hộp dầu phanh bên phải có vết xước kim loại kích thước (3x1)cm, có chiều từ trên xuống dưới; tại đầu tay nắm bên phải có vết xước kim loại kích thước (1,5x1)cm, chiều từ trái sang phải; tại mặt ngoài cánh yếm bên phải có vết xước nhựa kích thước (34x12)cm có chiều trừ trước về sau; tại giá để chân trước bên phải bị gãy rời khỏi xe; tại mặt ngoài ốp ống giảm thanh bên phải để lại vết xước nhựa kích thước (43x10)cm chiều trừ trên xuống dưới, trong vết này còn dính chất bột màu trắng; tại mặt ngoài đầu tay nắm phụ bên phải có vết xước sơn, kim loại kích thước (4x2)cm, chiều từ dưới lên trên; tại đầu tay phanh bên phải có vết xước kim loại, kích thước (1,5x1)cm, chiều trừ trái sang phải.

Trên cơ sở bệnh án của Bệnh viện đa khoa Phố Nối, Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức, Biên bản khám nghiệm tử thi, Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 053/22/TT ngày 21/9/2022 của Trung tâm pháp y Sơ y tế Cao Bằng xác định:

Lý Chiều Đ bị đa vết thương, bầm tím xây xát da vùng đầu mặt, lưng và tứ chi; Vỡ phức tạp xương hộp sọ vùng trán đỉnh chẩm hai bên; Tụ máu, dập não thùy đỉnh hai bên. Nguyên nhân chết: Do đa chấn thương sọ não nặng.

Kết luận giám định số 6261/KL_KTHS ngày 26/9/2022 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an xác định: Trong mẫu máu của tử thi Lý Chiều Đ gửi giám định có tìm thấy ethanol (cồn), nồng độ ethanol: 210mg/100ml máu.

Tại bệnh án ngoại khoa chấn thương của Bệnh viện đa khoa Phố Nối xác định: Vì Văn C vào viện hồi 02h02 phút ngày 15/9/2022, ra viện hồi 16h00 phút ngày 17/9/2022. Tình trạng khi vào viện: tụ máu ngoài màng cứng trán phải, vỡ xương chẩm trái. Tình trạng khi ra viện: ổn định. Tại phiếu kết quả xét nghiệm hồi 04 giờ 35 phút ngày 15/9/2022 xác định nồng độ cồn trong máu của Vì Văn C là 151.06mg/dl.

Tại kết quả đo nồng độ cồn và ma túy ngày 15/9/2022 và ngày 16/9/2022 đối với lái xe ô tô Nguyễn Văn L xác định không có nồng độ cồn và ma túy trong cơ thể.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y trưng cầu giám định thương tích xác định tỷ lệ phần trăm tổn hại sức khỏe của Vì Văn C. Tuy nhiên, C từ chối giám định thương tích.

Trên cơ sở thiết bị giám sát hành trình gắn trên xe ô tô và theo kết luận giám định số 168/KL-KTHS(KTS) ngày 23/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên xác định: Vận tốc của xe ô tô biển số 89C- 129.49 tại thời điểm ngay trước khi va chạm với xe mô tô biển số 26B2- 748.17 từ 53 đến 59 km/h.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo Nguyễn Văn L đã tự nguyện bồi thường cho gia đình anh Lý Chiều Đ tổng số tiền 100.000.000 đồng và chi trả tiền chữa bệnh cho bị cáo C với số tiền 7.700.000đồng. Gia đình bị hại ông Lý Văn S, bà Chu Thị M (bố mẹ anh Đ) đã chấp nhận bồi thường, nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự, đồng thời có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo L. Đại diện gia đình bị hại yêu cầu bị cáo Vì Văn C phải bồi thường số tiền 142.000.000đồng, đến nay C chưa bồi thường cho gia đình người bị hại.

Kết quả điều tra làm rõ bị cáo Nguyễn Văn L có giấy phép lái xe giấy phép lái xe hạng C, do Sở giao thông vận tải tỉnh Hưng Yên cấp ngày 09/8/2021, có giá trị đến ngày 09/9/2026; Vì Văn C không có giấy phép lái xe mô tô. Chiếc xe ô tô biển số 89C- 129.49 là xe của L đứng tên chủ sở hữu; Ngày 07/10/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã trả lại cho chủ sở hữu. Bị cáo L đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì.

Chiếc xe mô tô biển số 26B2- 748.17 là của Vì Văn C. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y tiến hành nhập kho vật chứng Công an huyện Y để xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn L khai: điều khiển xe ô tô biển số 89C-129.49 đi trên đường 380 theo chiều TP Hưng Yên – Phố Nối đến khu vực chợ H,

xã X1, huyện Y đi với vận tốc khoảng 60km/h và không giảm tốc độ đến mức an toàn khi có biển báo giao nhau với đường không ưu tiên dẫn đến khi thấy bên phải chiều đi của mình có xe mô tô từ trong đường nhánh đi ra không xử lý được mà chỉ đánh lái sang phần đường bên trái để tránh nhưng vẫn đâm vào xe mô tô biển số 26B2- 748.17 do anh Vì Văn C điều khiển chở phía sau anh Lý Chiều Đ. Hậu quả làm anh Đ bị chết.

Vì Văn C khai nhận: Không có giấy phép lái xe, sau khi đã uống bia, C điều khiển xe mô tô biển số 26B2- 748.17 chở anh Đ ngồi phía sau đi từ quán bia "Hiệu Béo" ở thôn X, xã N, huyện Y đi ra QL 39A rồi rẽ phải đi vào đường bê tông trong làng để ra đường 380 mục đích đến khu vực chợ H để tiếp tục uống bia. Do say bia nên C điều khiển xe mô tô với tốc độ cao, không dừng lại quan sát để nhường đường khi đi từ đường bê tông ra đường 380 dẫn đến bị xe ô tô đâm vào.

Cáo trạng số 61/CT-VKS-YM ngày 24/5/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo Vì Văn C và Nguyễn Văn L về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Bị cáo C theo điểm a,b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự, bị cáo L theo khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Vì Văn C và Nguyễn Văn L thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện hợp pháp của người bị hại: Bà Chu Thị M mẹ của người bị hại xác định bị cáo Nguyễn Văn L và gia đình bị hại đã thoả thuận xong về phần bồi thường, đến nay không có ý kiến gì thêm về phần bồi thường và gia đình đã có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo L, đến nay gia đình bị hại vẫn giữ nguyên quan điểm, không có ý kiến gì khác. Bị cáo Vì Văn C nhất trí bồi thường tiền mai táng phí và tiền tổn thất tinh thần cho bị hại số tiền 142 triệu đồng nên bà Mai có ý kiến đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo C.

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân huyện Y, tỉnh Hưng Yên trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo. Đề nghị Hội đồi xét xử, tuyên bố: Bị cáo Vì Văn C và Nguyễn Văn L phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Áp dụng điểm a,b khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vì Văn C. Xử phạt bị cáo Vì Văn C từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo. Ngoài ra, còn đề nghị về trách nhiệm dân sự, các biện pháp tư pháp và án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Điều tra - Công an huyện Y và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Y và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng từ giai đoạn điều tra cho đến phiên tòa sơ thẩm đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai của bị cáo Vì Văn C và Nguyễn Văn L tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản khám nghiện hiện trường; Sơ đồ hiện trường; Biên bản khám nghiệm các phương tiện, khám nghiệm tử thi; phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Vào 00 giờ 58 phút ngày 15/9/2022 tại đường 380 thuộc địa phận thôn H, xã X1, huyện Y, tỉnh Hưng Yên, Vì Văn C có hành vi điều khiển xe môtô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, biển số 29B2-748.17 trong tình trạng có sử dụng bia (nồng độ cồn trong máu là 151.06mg/100ml máu) chở phía sau anh Lý Chiều Đ đi từ đường bê tông ra đường 380, khi vào đường 380 không chú ý quan sát giảm tốc độ, không nhường đường cho xe đi trên đường ưu tiên; Nguyễn Văn L có hành vi điều khiển xe ô tô đi trên đường 380 vượt quá tốc độ trong khu đông dân cư và không giảm tốc độ đến mức an toàn khi có biển cảnh báo đường giao nhau. Dẫn đến xe ô tô do L điều khiển và xe mô tô do C điều khiển va chạm với nhau. Hậu quả làm anh Lý Chiều Đ tử vong.

Bị cáo Vì Văn C và Nguyễn Văn L đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Vì Văn C điều khiển phương tiện giao thông đường bộ không có giấy phép lái xe theo quy định, trong máu có nồng độ cồn và đến gần đường giao nhau không chú ý quan sát giảm tốc độ, không nhường đường cho xe đi trên đường ưu tiên, vi phạm các khoản 8, 9 Điều 8; khoản 3 Điều 24 Luật giao thông đường bộ; Nguyễn Văn L có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe ô tô vượt quá tốc độ trong khu đông dân cư và không giảm tốc độ đến mức an toàn khi có biển hiệu cảnh báo nguy hiểm giao nhau giữa đường ưu tiên và đường không ưu tiên (W207a), vi phạm khoản 1 Điều 12; Khoảng 3 Điều 24 Luật giao thông đường bộ; Điều 5, Điều 6 Thông tư số 31 ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vật tải. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Hưng Yên đã truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản như cáo trạng là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên cả hai bị cáo C và L đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ riêng của từng bị cáo thì thấy: Sau khi phạm tội bị cáo L đã tích cực khắc phục hậu quả, bồi thường thiệu hại cho gia đình bị hại. Do đó,

bị cáo L được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4]. Quyết định hình phạt: Xét bị cáo C phạm tội rất nghiêm trọng cần tiếp tục cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung, bị cáo L được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy, việc cho bị cáo L được hưởng án treo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục thể hiện sự khoan hồng nhưng vẫn đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y là phù hợp.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

- Bị cáo Nguyễn Văn L: Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo L đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*) và chi phí chữa bệnh cho bị cáo Vì Văn C 7.700.000 đồng. Những người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận đủ số tiền 100.000.000đ và nhất trí không yêu cầu bị cáo L bồi thường gì thêm bất kì một khoản chi phí nào khác. Xét thấy sự thỏa thuận của các bên là tự nguyện, không trái đạo đức và quy định của pháp luật, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận, không đặt ra giải quyết về trách nhiệm dân sự.

- Bị cáo Vì Văn C nhất trí bồi thường cho gia đình bị hại 142.000.000 đồng tiền mai táng phí và bồi thường tổn thất về tinh thần theo yêu cầu của gia đình bị hại. Cần ghi nhận sự thoả thuận của các bên, buộc bị cáo phải bồi thường số tiền trên cho gia đình bà M.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[7]. Về vật chứng:

- Cơ quan điều tra thu giữ 01 Chứng minh nhân dân của bị cáo Vì Văn C và 01 Giấy phép lái xe oto hạng C của bị cáo Nguyễn Văn L. (hiện đang lưu trong hồ sơ vụ án), CMND không phải là vật chứng của vụ án, bị cáo L được miễn hình phạt bổ sung nên Toà án sẽ trả lại các giấy tờ trên cho các bị cáo.

- Đối với chiếc xe môto biểm kiểm soát 26B2-748.17, số khung RLCUG1010MY345625; số máy G3D4E116663 là vật có giá trị chứng minh tội phạm, không phải là phương tiện phạm tội nên cần trả lại bị cáo Vì Văn C.

[8]. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Toà án. Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định; các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ:

- Điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vì Văn C.

- Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn L.

2. Tuyên bố: Bị cáo Vì Văn C và Nguyễn Văn L phạm tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

3. Xử phạt:

- Bị cáo Vì Văn C 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/02/2023.

- Bị cáo Nguyễn Văn L 01 năm 03 tháng tù, nhưng nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm 06 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn L cho Ủy ban nhân dân xã T2, huyện Y, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Văn L thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

4. Về phần trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 591, Điều 357 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Vì Văn C phải bồi thường cho chị Chu Thị M, sinh năm 1976, nơi cư trú: Xóm Nà Chẫn, xã H, huyện B, tỉnh Cao Bằng là người đại diện hợp pháp của người bị hại các khoản tiền bao gồm: Chi phí mai táng, tiền bù đắp tổn hại về tinh thần tổng cộng theo thoả thuận là: **142.000.000đ** (*Một trăm bốn mươi hai triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người đại diện hợp pháp cho bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo không thi hành án về khoản bồi thường thì còn phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, mức lãi suất theo qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

5. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trả bị cáo L 01 Giấy phép lái xe hạng số N0 330054004199 do Sở giao thông vận tải tỉnh Hưng Yên cấp ngày 09/9/2021 mang tên Nguyễn Văn L.

- Trả bị cáo C 01 Chứng minh nhân dân số 050960439 Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 29/5/2017 mang tên Vì Văn C và chiếc xe môto BKS 26B2-748.17, số khung RLCUG1010MY345625; số máy G3D4E1116663, không có gương chiếu hậu, chắn bùn vỡ, biển số bị cong vênh.

(Chiếc xe môto BKS 26B2-748.17 trên đã chuyển Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Y, tỉnh Hưng Yên theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 13/6/2023)

6. Về án phí:

- Bị cáo Vì Văn C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 7.100.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án và người phải Thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- Trại tạm giam- CA tỉnh Hưng Yên;
- Công an huyện Y;
- Chi cục THA DS huyện Y;
- Các bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị Thu Hương